

DAIHATSU

BTS HID/LED車種別適合表

★ハイビームインジケータが点灯しない場合は
ハイビームインジケータユニットをご使用ください



	車種	年式	車両型式	タイプ	ヘッドライト		フォグランプ	当社適合タイプ			ポジション (車幅灯)	摘要
					ロービーム	ハイビーム		LOW	HI	FOG		
COO												
○	COO	H18.5~	M400系		H4 or HID(D4R)	H7	H11	H4 or D4R	H7	H11	T10	
MAX												
○	MAX	H15.8~H17.11	L95#系		H4 or HID(D2R)	H1	H8	H4 or D2R	H1	H8	T10	
△	MAX	H13.10~H15.7	L95#系		H4 or HID(D2R)	H1	H3d	H4 or D2R	H1	-	T10	FOGバルブ要加工
YRV												
△	YRV	H12.8~H17.7	M20#・211系		H4	-	H3d	H4	-	-	T10	FOGバルブ要加工
△	YRV	H12.8~H17.7	M20#・211系	リアランプ クリア仕様	H4	-	H3d	H4	-	-	T10	FOGバルブ要加工
アトレー												
△	アトレー(マイナー後)	H13.1~H13.12	S220・230	ワゴン含む	H4	-	H3a(角型)	H4	-	-	T10	FOGバルブ要加工
△	アトレー(マイナー前)	H11.1~H12.12	S220・230	ワゴン含む	H4	-	H3a(角型)	H4	-	-	T10	FOGバルブ要加工
○	アトレー ワゴン(マイナー後)	H19.9~	S321G, S331G		H7 or HID(D4R)	9005(HB3)	H8	H7 or D4R	HB3	H8	T10	
○	アトレー ワゴン(マイナー前)	H17.5~H19.8	S320G, S330G		H7 or HID(D4R)	9005(HB3)	H8	H7 or D4R	HB3	H8	T10	
△	アトレー7	H12.7~H16.12	S221, S231		H4	-	H3a	H4	-	-	T10	FOGバルブ要加工
アプローズ												
△	アプローズ(マイナー後)	H9.9~H12.8	A101・111S		H4	-	H3a	H4	-	-	T10	FOGバルブ要加工
○	アプローズ(マイナー前)	H1.7~H9.8	A101・111S		H4	-	-	H4	-	-	T10	

アルティス												
○	アルティスハイブリッド	H24.5~	AVV50		HID(D4S)	9005(HB3)	H11	D4S	HB3	H11	T10	
○	アルティス	H18.1~	ACV4#系		HID(D4S)	9005(HB3)	H11	D4S	HB3	H11	T10	
ウエイク												
△	ウエイク	H26.11~	LA700S・ LA710S		LED	9005(HB3)	H16	-	HB3	H16J	LED	
エッセ												
○	エッセ	H17.12~	L235S, L245S	カスタム含 む	H4	-	H8	H4		H8	T10	
オプティ												
△	オプティ	H12.3~H14.8	L800S, L810S	クラシック含 む	H4	-	H3a	H4		-	T10	FOGバルブ要加工
△	オプティ	H12.3~H14.8	L800S, L810S	ビークス	H4	-	H3a	H4		-	T10	FOGバルブ要加工
△	オプティ	H10.11~H12.2	L800S, L810S		H4	-	H3a	H4		-	T10	FOGバルブ要加工
△	オプティ	H10.11~H12.2	L800S, L810S	ビークス	H4	-	H3a	H4		-	T10	FOGバルブ要加工
コペン												
△	コペン	H19.9~H26.5	L880K	アルティメットエ ディションII	H1 or HID(D2S)	9005(HB3)	9006(HB4)	H1 or D2S	HB3	HB4	T10	ハロゲン車セラミックチューブが上にある為影ができる
△	コペン	H14.5~H26.5	L880K		H1 or HID(D2S)	9005(HB3)	9006(HB4)	H1 or D2S	HB3	HB4	T10	ハロゲン車セラミックチューブが上にある為影ができる
シャレード												
△	シャレード	H5.1~H12.5	G200系		H4	-	H3a	H4		-	T10	FOGバルブ要加工
△	シャレード	H5.1~H12.5	G200系	1.6L仕様	H4	-	H3a	H4		-	T10	FOGバルブ要加工
ストーリーア												
○	ストーリーア(マイナー後)	H13.12~H16.5	M100系		H4	-	H3	H4		H3	T10	
○	ストーリーア(マイナー後)	H13.12~H16.5	M112	X4タイプ	H4	-	H3	H4		H3	T10	
○	ストーリーア(マイナー後)	H12.5~H13.11	M100系		H4	-	H3	H4		H3	T10	H4キャンセラー要

○	ストーリーア(マイナー前)	H10.2~H12.4	M100系		H4	-	H3	H4	H3	T10	H4キャンセラー要	
ソニカ												
○	ソニカ	H18.6~H21.4	L405S, L415S		H4 or HID(D4R)	H7	H8	H4 or D4R	H7	H8	T10	
タント												
○	タント	H25.10~H27.1	LA600S LA610S		H4	-	H16	H4		H16J	T10	
△	タント	H25.10~H27.1	LA600S LA610S		LED	9005(HB3)	H16	-	HB3	H16J	T10	
△	タント	H25.10~H27.1	LA600S LA610S	カスタム	LED	9005(HB3)	H16 or LED	-	HB3	H16J	LED	
○	タント(マイナー後)	H22.9~H25.9	L375・385S		H4	-	-	H4		-	T10	H4キャンセラー要
○	タント(マイナー後)	H22.9~H25.9	L375・385S	カスタム	HID(D4R)	9005(HB3)	H8	D4R	HB3	H8	T10	
○	タント(マイナー前)	H19.12~H22.8	L375S, L385S		H4	-	H8	H4		H8	T10	H4キャンセラー要
○	タント(マイナー前)	H19.12~H22.8	L375S, L385S	カスタム	HID(D4R)	9005(HB3)	H8	D4R	HB3	H8	T10	
○	タント	H17.6~H19.11	L350S, L360S		H4	-	H8	H4		H8	T10	H4キャンセラー要
○	タント	H17.6~H19.11	L350S, L360S	カスタム	HID(D4R)	9005(HB3)	H8	D4R	HB3	H8	T10	
○	タント	H15.11~H17.5	L350S, L360S		H4	-	H8	H4		H8	T10	H4キャンセラー要
○	タント エグゼ(マイナー前)	H21.12~ H23.11	L455・465S		H4	-	-	H4		-	T10	H4キャンセラー要
○	タント エグゼ(マイナー前)	H21.12~ H23.11	L455・465S	カスタム	HID(D4R)	H7	H8	D4R	H7	H8	T10	
○	タント エグゼ(マイナー前)	H21.12~ H23.11	L455・465S	オーバーヘッドコンソール(含むカスタム)	H4 or HID(D4R)	H7	H8	H4 or D4R	H7	H8	T10	ハロゲン車H4キャンセラー要
○	タント エグゼ(マイナー後)	H23.12~	L455・465S		H4	-	-	H4		-	T10	H4キャンセラー要
○	タント エグゼ(マイナー後)	H23.12~	L455・465S	カスタム	HID(D4S)	H7	H8	D4S	H7	H8	T10	
○	タント エグゼ(マイナー後)	H23.12~	L455・465S	オーバーヘッド	H4 or HID(D4R)	H7	H8	H4 or D4R	H7	H8	T10	ハロゲン車H4キャンセラー要
テリオス												
△	テリオス(マイナー後)	H12.5~H18.1	J102G, J122G		9006(HB4)	9005(HB3)	H3d	HB4	HB3	-	T10	FOGバルブ要加工

○	テリオス(マイナー前)	H9.5~H12.4	J100G		H4	-	H3a	H4	-	T10		
△	テリオスキッド(マイナー2回目)	H18.8~	J111G、J131G		9006(HB4)	9005(HB3)	H3d	HB4	HB3	-	T10	FOGバルブ要加工
○	テリオスキッド(マイナー2回目)	H18.8~	J111G、J131G	カスタム	9006(HB4)	9005(HB3)	H8	HB4	HB3	H8	T10	
△	テリオスキッド(マイナー1回目)	H12.11~H18.7	J111G、J131G		9006(HB4)	9005(HB3)	H3d	HB4	HB3	-	T10	FOGバルブ要加工
△	テリオスキッド(マイナー前)	H10.10~H12.10	J111G		H4	-	H3d	H4	-	T10	FOGバルブ要加工	
△	テリオスルキア	H14.1~H15.8	J111G、J131G		9006(HB4)	9005(HB3)	H3d	HB4	HB3	-	T10	FOGバルブ要加工
△	テリオスルキア	H14.1~H15.8	J111G、J131G	リアスペアタイヤ付	9006(HB4)	9005(HB3)	H3d	HB4	HB3	-	T10	FOGバルブ要加工
デルタ												
×	デルタバン	H8.11~H13.5	CR・KR4#系		シールドビーム	-	-	-	-	-	T10	
○	デルタワイド	H4.1~H8.9	B21G、B31G		H4	-	H3	H4		H3		コーナーリングと一体
○	デルタワゴン	H8.11~H13.5	CR・SR4#系		H4	-	H3	H4		H3	T10	
ネイキッド												
○	ネイキッド(マイナー後)	H14.1~H15.11	L750・760系		H4 or HID(D2R)	-	-	H4 or D2R	-	T10		
○	ネイキッド(マイナー後)	H14.1~H15.11	L750・760系	Gタイプ	H4 or HID(D2R)	-	-	H4 or D2R	-	T10		
○	ネイキッド(マイナー後)	H14.1~H15.11	L750・760系	ターボGタイプ	H4 or HID(D2R)	-	-	H4 or D2R	-	T10		
○	ネイキッド(マイナー前)	H11.11~H13.12	L750・760系		H4 or HID(D2R)	-	-	H4 or D2R	-	T10		
ハイゼット												
○	ハイゼットカーゴ	H24.12~	S331系		H4	-	-	H4	-			
○	ハイゼットカーゴ	H16.12~	S32#系	ハイブリッド含む	H4	-	-	H4	-	T10		
○	ハイゼットカーゴ	H11.1~H16.11	S200・210系		H4	-	-	H4	-	T10		
○	ハイゼットトラック	H16.12~	S200・210系		H4	-	-	H4	-	T10		
○	ハイゼットトラック	H11.1~H16.11	S200・210系		H4	-	-	H4	-	T10		

パイザー											
○	パイザー(マイナー後)	H10.7~H14.8	G30・31#系		H4	-	H1	H4	H1	T10	
○	パイザー(マイナー前)	H9.9~H10.6	G30・31#系		H4	-	-	H4	-	T10	
ビーゴ											
○	ビーゴ	H18.1~	J200G, J210G		H11 or HID(D2S)	9005(HB3)	H8	H11 or D2S	HB3	H8	T10
ブーン											
○	ブーン	H26.4~	M60・61#系		H4	-	H16	H4	H16J	T10	
○	ブーン	H26.4~	M60・61#系		HID(D4R)	9005(HB3)	H16	D4R	HB3	H16J	T10
○	ブーン	H22.2~H26.3	M60・61#系		H4	-	H8	H4	H8	T10	H4キャンセラー要
○	ブーン	H16.9~H22.1	M30#・31#系	X4・カスタム	H4 or HID(D2R)	H7	9006(HB4)	H4 or D2R	H7	HB4	T10
○	ブーン	H16.6~	M30#・31#系		H4 or HID(D2R)	H7	H8	H4 or D2R	H7	H8	T10
○	ブーンルミナス	H20.12~	M502・512G		H4 or HID(D4R)	H7	H8	H4 or D4R	H7	H8	T10
ミゼットII											
×	ミゼットII	H8.4~H13.7	K100系		シールドビーム	-	-	-	-	-	T10
ミラ											
○	ミラ	H18.12~	L275S・285S		H4	-	-	H4	-	T10	
○	ミラ	H18.12~	L275S・285S	カスタム	H7 or HID(D4R)	9005(HB3)	H8	H7 or D4R	HB3	H8	T10
○	ミラ	H14.12~ H18.11	L250・260系		H4	-	-	H4	-	T10	
△	ミラ(マイナー後)	H12.10~ H14.11	L70#・71#系		H4	-	H3a	H4	-	T10	FOGバルブ要加工
△	ミラ(マイナー前)	H10.10~H12.9	L70#・71#系		H4	-	H3a	H4	-	T10	FOGバルブ要加工
○	ミラ アヴィ(マイナー後)	H17.8~H18.11	L250・260系		H4 or HID(D2R)	H7	H8	H4 or D2R	H7	H8	T10
△	ミラ アヴィ(マイナー前)	H14.12~H17.7	L250・260系		H4 or HID(D2R)	H7	H3d	H4 or D2R	H7	-	T10 FOGバルブ要加工

○	ミラココア(マイナー2回目)	H26.8~	L675・685S		H4	-	H8	H4	H8	T10		
△	ミラココア(マイナー2回目)	H26.8~	L675・685S		LED	9005(HB3)	H8	-	HB3	H8	LED	
○	ミラココア(マイナー後)	H24.4~H26.7	L675・685S		H4	-	H8	H4	H8	T10		
○	ミラココア(マイナー前)	H21.8~H24.3	L675・685S		H4	-	H8	H4	H8	T10	H4キャンセラー要	
○	ミラジーノ	H17.12~ H20.12	L650・660S		H4 or HID(D2R)	H7	H8	H4 or D2R	H7	H8	T10	H4キャンセラー必要な場合有
○	ミラジーノ	H16.11~ H17.11	L650・660S		H4 or HID(D2R)	H7	H8	H4 or D2R	H7	H8	T10	H4キャンセラー必要な場合有
△	ミラジーノ	H11.3~H16.10	L70#・71#系		H4 or HID(D2R)	-	H3a	H4 or D2R	-	T10	FOGバルブ要加工	
△	ミライース	H23.9~	LA300S・ 310S		H4	-	-	-	-	T10	バルブ未確認	
ムーブ												
○	ムーブ	H26.12~	LA150・160S		H4	-	-	H4	-	T10		
△	ムーブ	H26.12~	LA150・160S		LED	9005(HB3)	-	-	HB3	-	T10	
△	ムーブ	H26.12~	LA150・160S	カスタム	LED	H9	LED	-	H9	-	LED	
○	ムーブ(マイナー後)	H24.12~ H26.11	LA100・ 110S		H4	-	-	H4	-	T10	H4キャンセラー要	
△	ムーブ(マイナー後)	H24.12~ H26.11	LA100・ 110S	カスタム	LED	9005(HB3)	H16	-	HB3	H16J	T10	
○	ムーブ	H24.5~H24.11	LA100・ 110S		H4	-	H8	H4	H8	T10	H4キャンセラー要	
○	ムーブ	H24.5~H24.11	LA100・ 110S	カスタム	HID(D4S)	9005(HB3)	H8	D4S	HB3	H8	T10	
○	ムーブ	H22.12~H24.4	LA100・ 110S		H4	-	-	H4	-	T10	H4キャンセラー要	
○	ムーブ	H22.12~H24.4	LA100・ 110S	カスタム	HID(D4S)	9005(HB3)	H8	D4S	HB3	H8	T10	
○	ムーブ(マイナー後)	H20.12~ H22.11	L175S・185S	カスタム	H7 or HID(D4S)	9005(HB3)	H8	H7 or D4S	HB3	H8	T10	
○	ムーブ	H18.10~ H22.11	L175S・185S		H4	-	-	H4	-	T10		
○	ムーブ(マイナー前)	H18.10~ H20.11	L175S・185S	カスタム	H7 or HID(D4S)	9005(HB3)	H8	H7 or D4S	HB3	H8	T10	
○	ムーブ(マイナー後)	H16.12~H18.9	L15#・160系	カスタム	H11 or HID(D2R)	9005(HB3)	H8	H11 or D2R	HB3	H8	T10	

○	ムーブ	H14.10~H18.9	L15#・160系		H4	-	-	H4	-	T10		
△	ムーブ(マイナー前)	H14.10~ H16.11	L15#・160系	カスタム	9006(HB4) or HID(D2R)	9005(HB3)	H3d	HB4 or D2R	HB3	-	T10	FOGバルブ要加工
○	ムーブ	H14.10~ H16.11	L15#・160系	Lタイプ	H4	-	-	H4	-	T10		
△	ムーブ	H13.1~H14.9	L90#・91#系	RS	HID(D2R)	-	H3d	D2R	-	-	T10	FOGバルブ要加工
△	ムーブ	H12.10~H14.9	L90#・91#系	カスタム	H4 or HID(D2R)	-	H3a	H4 or D2R	-	-	T10	FOGバルブ要加工
△	ムーブ	H12.10~H14.9	L90#・91#系		H4	-	H3a	H4	-	-	T10	FOGバルブ要加工
△	ムーブ	H10.10~H12.9	L90#・91#系	カスタム	H4	-	H3a	H4	-	-	T10	FOGバルブ要加工
△	ムーブ	H10.10~H12.9	L90#・91#系		H4	-	H3a	H4	-	-	T10	FOGバルブ要加工
○	ムーブ コンテ(マイナー後)	H23.6~	L575・585S		H4	-	-	H4	-	-	T10	H4キャンセラー必要な場合有
○	ムーブ コンテ(マイナー後)	H23.6~	L575・585S	カスタム	HID(D4R)	9005(HB3)	H8	D4R	HB3	H8	T10	
○	ムーブ コンテ(マイナー前)	H20.8~H23.5	L575・585S		H4	-	H8	H4	-	H8	T10	H4キャンセラー必要な場合有
○	ムーブ コンテ(マイナー前)	H20.8~H23.5	L575・585S	カスタム	HID(D4R)	9005(HB3)	H8	D4R	HB3	H8	T10	
○	ムーブ ラテ(マイナー後)	H17.11~ H20.12	L550・560系		H4 or HID(D2R)	H7	H8	H4 or D2R	H7	H8	T10	
○	ムーブ ラテ	H16.8~H17.10	L550・560系		H4 or HID(D2R)	H7	H3	H4 or D2R	H7	H3	T10	
メビウス												
○	メビウス	H25.4~	ZVW41N		H11	9005(HB3)	H11	H11	HB3	H11	T10	
△	メビウス	H25.4~	ZVW41N		LED	9005(HB3)	H11	-	HB3	H11	T10	